

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

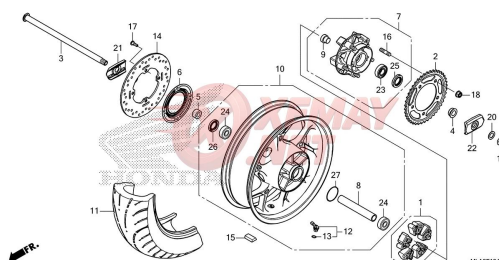
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003640> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 29 chi tiết	Có giá tham khảo: 29/29	Tổng giá trị: 59,424,275đ
--------------------------------------	--------------------------------	----------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003640
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	29 chi tiết
Tổng giá trị	59,424,275đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (29 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	06410MGSD30	1	505,925đ
2	Nhông tải sau 42T 41201-MKN-D50 HONDA CB 650, REBEL 1100	41201MKND50	1	1,155,002đ
3	Trục bánh xe sau 42301-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	42301MLAA00	1	1,861,016đ
4	Bạc đệm cách bánh sau trái 42311-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	42311MLAA00	1	298,241đ
5	Bạc đệm phanh sau 42312-MGS-D10 HONDA REBEL 1100	42312MGSD10	1	215,396đ
6	Đai sau trục cơ 42515-MGZ-J10 HONDA CB 500, REBEL 1100	42515MGZJ10	1	1,594,227đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
7	Cụm bắt nhông tải sau 42615-MGS-D30 HONDA REBEL 1100	42615MGSD30	1	6,890,961đ
8	Ổng cách vòng bi bánh sau 42620-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	42620MLAA00	1	608,079đ
9	Bạc cách B vành sau 42625-MGS-D30 HONDA REBEL 1100	42625MGSD30	1	616,363đ
10	Bộ bánh sau 42650-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	42650MLAA00	1	24,985,421đ
11	Lốp sau (Dunlop) 42711-MLA-A02 HONDA REBEL 1100	42711MLAA02	1	8,800,777đ
12	Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100	42755MKAD81	1	354,636đ
13	Phốt O 42758-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100	42758MKAD81	1	39,741đ
14	Đĩa PHANH SAU 43251-MLA-A01 HONDA REBEL 1100	43251MLAA01	1	8,652,742đ
15	Đổi trọng 10g 44721-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44721MGHH21	1	94,353đ
15	Đổi trọng 15g 44722-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44722MGHH21	1	97,607đ
15	Đổi trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44723MGHH21	1	97,607đ
16	Bu lông 12x25 90102-MAS-000 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90102MAS000	1	38,228đ
17	Bu lông 8x25 90105-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90105MGSD30	1	33,731đ
18	Đai ốc 12mm 90306-KF0-003 HONDA DREAM, REBEL 1100, SH 125, SUPER DREAM	90306KF0003	1	77,875đ
19	Đai ốc 18mm 90306-MCS-G01 HONDA REBEL 1100	90306MCSG01	1	299,899đ
20	Vòng đệm 18mm 90432-MCS-G00 HONDA REBEL 1100	90432MCSG00	1	61,306đ
21	Tấm chặn càng xe vành sau phải 90558-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90558MLAA00	1	413,199đ
22	Tấm chặn càng xe vành sau trái 90559-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	90559MLAA00	1	450,674đ
23	Vòng bi 22X50X15 91051-MGS-D31 HONDA REBEL 1100	91051MGSD31	1	543,339đ
24	Vòng bi 6204(UU) S 91053-MGS-D31 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91053MGSD31	1	154,544đ
25	Phốt chắn bụi 30X50X7 91251-MGS-D31 HONDA REBEL 1100	91251MGSD31	1	377,411đ
26	Phốt chắn bụi 30X47X8 91253-443-761 HONDA REBEL 300	91253443761	1	44,156đ
27	Phốt O 55x2 91351-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91351MGSD30	1	61,819đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003640> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003640). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003640>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003640)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003640>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003640)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003640>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE
BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022)
(EPCDOV0003640)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.